



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 07/2022

Từ 21/02 - 25/02/2022

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ,
PHỤC HỒI NHANH, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Sáng ngày 21/02, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự phiên cấp cao Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) thường niên với chủ đề "Phục hồi kinh tế và phát triển chuỗi cung ứng trong bối cảnh bình thường mới".



Phát biểu tại Diễn đàn VBF, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao những ý kiến tâm huyết, "trách nhiệm với Việt Nam, yêu Việt Nam và hiểu Việt Nam" - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Việt Nam hướng tới "mục tiêu kép" vào giữa thế kỷ

Tại Diễn đàn, các hiệp hội doanh nghiệp Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... đều đánh giá cao nỗ lực và kết quả tích cực trong năm 2021, lạc quan về triển vọng mở cửa, phục hồi và phát triển của Việt Nam, với sự lãnh đạo vững vàng, những cam kết mạnh mẽ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và sự đoàn kết vững chắc của Nhân dân.

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc lấy lại đà tăng trưởng nhờ việc gia tăng kim ngạch thương mại và phục hồi nền kinh tế nhanh chóng bất chấp những hoàn cảnh khó khăn do đại dịch gây ra, Chính phủ Việt Nam đã không ngừng hỗ trợ rất tích cực cho các doanh nghiệp.

Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu đánh giá cao việc "Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhanh chóng và đầy tham vọng việc tiêm phủ vaccine, với nỗ lực không mệt mỏi và anh hùng của các chuyên gia y tế trên tuyến đầu, đã giúp đất nước dần mở cửa trở lại".

Theo Chủ tịch Eurocham Alain Cany, các doanh nghiệp đã đưa ra những tín hiệu lạc quan và tự tin với môi trường đầu tư "bình thường mới" của Việt Nam, khi chỉ số môi trường kinh doanh của Eurocham đã tăng 42 điểm lên 61 điểm vào tháng 01/2022.

"Khi COVID-19 dần được kiểm soát, Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam (EVFTA) đã có hiệu lực và Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVIPA) sẽ sớm được thực hiện, Việt Nam có cơ hội thu hút một làn sóng FDI mới từ các nhà đầu tư châu Âu đang tìm kiếm một môi trường đầu tư đầy tiềm năng, an toàn và cạnh tranh", ông Alain Cany nhận định.

Giám đốc Quốc gia Ngân hàng thế giới Carolyn Turk cho rằng, Việt Nam đã đưa ra những mục tiêu rất cao, những cam kết rất ấn tượng với "mục tiêu kép" là trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045 và phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Chia sẻ thêm về khả năng chống chịu, tính cạnh tranh và tính xanh của nền kinh tế Việt Nam, nêu một số khuyến nghị, bà cho biết Ngân hàng thế giới và các đối tác sẽ tiếp tục hợp tác, ủng hộ Việt Nam trong quá trình thực hiện các mục tiêu tăng trưởng và giảm phát thải cùng lúc.

Ghi nhận những nỗ lực tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ trong năm 2021, các ý kiến cũng nêu nhiều kiến nghị nhằm nâng cao năng lực ngành sản xuất, công nghiệp hỗ trợ trong nước; phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước; cải thiện chất lượng cơ sở hạ tầng; phát triển kinh tế bền vững trên nền tảng công nghệ số, kinh tế số và chính phủ số; cũng như việc thực hiện cam kết của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại Hội nghị COP 26...

Càng khó khăn, phức tạp, càng phải giữ vững bản lĩnh, đoàn kết

Phát biểu tại Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao những ý kiến tâm huyết, "trách nhiệm với Việt Nam, yêu Việt Nam và hiểu Việt Nam", đánh giá khách quan, sát thực tế về những thành tựu, khó khăn, vướng mắc của Việt Nam.

Điềm lại quá trình đổi mới hơn 35 năm qua, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Việt Nam đang tập trung xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày nay.

Riêng năm 2021, Việt Nam thực hiện cả nhiệm vụ thường xuyên; nhiệm vụ không thường xuyên (tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, kiện toàn các chức danh lãnh đạo Nhà nước, tổ chức 7 hội nghị toàn quốc để triển khai Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng); nhiệm vụ xử lý những khó khăn, tồn đọng từ trước, tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế, doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức tín dụng; và đặc biệt là nhiệm vụ đột xuất, bất ngờ trong bối cảnh có những thử thách chưa từng có tiền lệ với nguồn lực còn hạn chế (đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ tư với biến chủng Delta).

Thông tin khái quát về quá trình phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam năm 2021, Thủ tướng Chính phủ cho biết, tăng trưởng GDP quý IV đã hồi phục, đưa GDP cả năm tăng 2,58%, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm... Cùng với đó, Việt Nam bảo đảm an sinh xã hội cho hàng chục triệu người; bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Kết quả này đạt được là nhờ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng đã linh hoạt, thay đổi tư duy và biện pháp phòng chống dịch, chuyển hướng kịp thời trong điều kiện khó khăn; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình, hưởng ứng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè, đối tác quốc tế với tinh thần "đồng cam cộng khổ", "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ".

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu của bạn bè, đối tác quốc tế, các doanh nghiệp, nhà đầu tư với Việt Nam thời gian qua; đồng thời chia sẻ với những khó khăn, vướng mắc, mất mát, thiệt thòi, hy sinh của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức quốc tế do đại dịch trên toàn cầu cũng như tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam còn nhiều khó khăn, thách thức như kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc, lạm phát còn nhiều sức ép... Tuy nhiên, Việt Nam đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu từ bối cảnh khó khăn của năm 2021.

Thứ nhất, tình hình càng khó khăn, phức tạp, càng phải giữ vững bản lĩnh, đoàn kết, thống nhất, bình tĩnh, kiên trì, sáng suốt lựa chọn con đường, giải pháp phù hợp, tổ chức thực hiện hiệu quả.

Thứ hai, phải xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, không để đứt gãy các chuỗi cung ứng, phối hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách khác.

Thứ ba, với các vấn đề như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, Việt Nam xác định cách tiếp cận toàn cầu, đoàn kết quốc tế, đề cao chủ nghĩa đa phương.

Thứ tư, các vấn đề hiện nay cũng tác động đến mọi người dân nên cách tiếp cận toàn dân, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và động lực.

Kêu gọi công bằng, công lý trong chuyển đổi xanh

Năm 2022, Việt Nam tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh "bình thường mới" do đại dịch, diễn biến tình hình tiếp tục phức tạp, cạnh tranh chiến lược gay gắt trên toàn cầu và trong khu vực, nhiều yếu tố bất ổn, khó lường chưa thể dự báo hết... Việt Nam triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cùng với chương trình tổng thể phòng chống dịch dựa trên kinh nghiệm đã được đúc kết về phòng chống dịch (gồm 3 trụ cột về cách ly, xét nghiệm, điều trị, công thức 5K+vaccine+thuốc+công nghệ+đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác, tăng cường năng lực y tế).

Nhấn mạnh yêu cầu phục hồi nhanh, phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ cho biết Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội với quy mô 350.000 tỷ đồng (khoảng trên 4% GDP) sẽ tập trung cho các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chính như mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo an sinh xã hội, việc làm; hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng vào các dự án quan trọng, cấp thiết, có tính lan toả lớn; cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Xác định nguồn lực bên trong (gồm con người, tài nguyên thiên nhiên và truyền thống lịch sử văn hóa) là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định; nguồn lực bên ngoài (hỗ trợ về thể chế, tài chính, công nghệ, quản trị và trình độ nguồn nhân lực) là quan trọng và đột phá, Việt Nam đang tập trung cho 3 khâu đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực.

Về thể chế, Việt Nam sẽ tập trung sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, nhất là các vấn đề thực tiễn mới phát sinh, cần điều chỉnh để tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Về hạ tầng, Việt Nam tập trung cho hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu...

Về đào tạo nguồn nhân lực, Việt Nam chuyển mạnh từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Cùng với đó, Việt Nam tiếp tục xây dựng, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đẩy mạnh phòng chống tiêu cực tham nhũng, làm trong sạch bộ máy, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi số (xây dựng hạ tầng số, Chính phủ số, công dân số, phát triển kinh tế số) và đẩy mạnh chuyển đổi xanh, trên tinh thần không đánh đổi môi trường, tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Trong điều kiện một nước đang phát triển, trải qua nhiều cuộc chiến tranh khốc liệt, còn rất nhiều khó khăn, thách thức, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh Việt Nam kêu gọi bảo đảm công bằng, công lý trong quá trình chuyển đổi xanh, mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế về hoàn thiện thể chế, đa dạng hóa nguồn vốn, công nghệ xanh, công nghệ sạch, quản trị và nguồn nhân lực.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn các doanh nghiệp, hiệp hội tiếp tục đồng hành, hỗ trợ, giúp đỡ Việt Nam trong quá trình phục hồi nhanh, phát triển bền vững trên tinh thần "đồng cam cộng khổ", "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ". Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, phản hồi và xử lý các ý kiến, kiến nghị xác đáng tại Diễn đàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, giải quyết những tồn tại, hạn chế trong khâu thực thi, tháo gỡ các rào cản về thể chế, quy định pháp luật, hỗ trợ tốt hơn cho cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế, thúc đẩy phát triển và phục hồi chuỗi sản xuất.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: TẬP TRUNG CÁC GIẢI PHÁP CĂN CỐ ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ GIAO

Nghị quyết số 01/CP-NQ của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cụ thể cho Bộ Nội vụ nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ... Đây là những nhiệm vụ lớn của Bộ Nội vụ đòi hỏi toàn ngành tập trung thực hiện có hiệu quả, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, quốc phòng an ninh của đất nước.

Muốn hoàn thành nhiệm vụ, nỗ lực phải lớn, quyết tâm phải cao

Trao đổi với Báo Điện tử Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh: Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Nội vụ được giao một số chỉ tiêu cụ thể về cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh như Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương (Par-Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước bình quân cả nước (SIPAS), tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp...

Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã triển khai ngay các giải pháp căn cơ để hoàn thành khối lượng công việc được Chính phủ giao.

Cụ thể, Bộ Nội vụ được giao theo dõi chỉ tiêu về Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang bộ bình quân cả nước của năm 2022 là 85,5%; Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bình quân cả nước là 82% và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bình quân cả nước (SIPAS) là 86%.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, để đạt được các chỉ tiêu Chính phủ giao, các Bộ, ngành, địa phương phải có nỗ lực rất cao, quyết tâm chính trị rất lớn trong thực hiện cải cách hành chính. Với vai trò, trách nhiệm của mình, để hiện thực hóa mục tiêu nêu trên, Bộ Nội vụ đã xác định một số giải pháp căn cơ sau:

Trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Nội vụ tham mưu Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm bảo đảm đồng bộ, toàn diện. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện khả thi và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Ưu tiên bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của từng Bộ, ngành và địa phương, góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong việc tập trung xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân.

"Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành địa phương tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính mà Nghị quyết của Chính phủ đã xác định.

Theo đó, ưu tiên xây dựng và hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp, tổ chức bộ máy; đổi mới, nâng cao chất lượng công vụ, công chức gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường chỉ đạo điều hành trong cải cách hành chính gắn với việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết.

Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường kiểm tra

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo sự đồng thuận, tham gia của người dân và xã hội đối với việc thực hiện các chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân. Qua đó tạo sự chuyển biến tích cực về thực hiện cải cách hành chính của từng Bộ, ngành, địa phương, là cơ sở quan trọng để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

"Bộ Nội vụ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá và khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá Chỉ số cải cách hành chính theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính chính xác, khách quan, minh bạch. Sử dụng hiệu quả các thông tin của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính để cải thiện, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan, địa phương cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp", Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ.

Để đạt chỉ tiêu tinh giản biên chế khối sự nghiệp, Chính phủ đang quyết liệt chỉ đạo triển khai hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan nói trên, đồng thời, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức, phục vụ cho công tác cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Bộ Nội vụ tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực. Tham mưu, phối hợp có hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; nhất là tập

trung đổi mới, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ và xã hội hóa dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Việc đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bên trong của các bộ, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị hành chính là một trong những giải pháp đột phá để đạt mục tiêu tinh giản biên chế mà Bộ Chính trị đã đề ra.

Đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu

Cho rằng một trong những nhiệm vụ nặng nề mà Bộ Nội vụ thực hiện là phối hợp tham mưu xây dựng và hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật, nhất là về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, trong đó đã xác định danh mục các Nghị định cần sửa đổi, bổ sung để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành đang xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết, bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương. Công việc này gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và phục vụ nhân dân của hệ thống hành chính Nhà nước.

Đồng thời, trong xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành, để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành văn bản chỉ đạo việc xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo có thông báo chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành mình, gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp thẩm định trong tháng 02/2022 và trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 03/2022.

Sửa đổi "chùm nghị định" về kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ

Đề cập đến nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg về việc đôn đốc, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần, trong đó có

việc chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách để tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ... Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết đến nay, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, sửa đổi cơ chế chính sách để tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ trong đó: tập trung sửa chùm 6 Nghị định.

Theo đó: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tham mưu Chính phủ Nghị định về thực hiện văn hóa công vụ trong cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp. Theo đó, tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý công vụ, công chức các Bộ, ngành, địa phương.

"Có thể nói, các nội dung nêu trên được sửa đổi, bổ sung sẽ là cơ sở pháp lý để tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao đạo đức văn hóa công vụ, thiết thực góp phần xây dựng nền hành chính Nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, vì dân phục vụ", Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: 8 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ NĂM 2022

Ngày 16/02, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 85/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 của 8 nhóm thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Tín ngưỡng, tôn giáo; Thi đua - Khen thưởng; Văn thư - Lưu trữ; Công chức - Viên chức; Tổ chức - Biên chế; Công tác thanh niên; Tổ chức quỹ, hội và Chính quyền địa phương.

Theo Kế hoạch, thông qua kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ kịp thời các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ không còn cần thiết, không còn phù hợp với thực tiễn. Bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính và các quy định

có liên quan đến hoạt động kinh doanh, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước; tăng cường thực hiện liên thông thủ tục hành chính.

Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, tập trung rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ, ưu tiên lựa chọn rà soát các thủ tục hành chính hoặc quy định có liên quan phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình giải quyết thực tế; chú trọng lựa chọn rà soát các thủ tục hành chính có quy định về yêu cầu điều kiện, thành phần hồ sơ chưa tạo điều kiện thuận lợi, gây cản trở cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; yêu cầu về thời hạn giải quyết nhiều hơn so với thực tế giải quyết hồ sơ để đề xuất đơn giản hóa.

Các đơn vị có thủ tục hành chính tiến hành rà soát, thống kê, tập hợp đầy đủ các thủ tục hành chính đã được công bố và đang áp dụng thực hiện; các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính để tiến hành rà soát, đánh giá. Đơn vị có thủ tục hành chính rà soát đối chiếu giữa nội dung đã được công bố với các quy định của pháp luật có liên quan, dựa vào tình hình thực tế giải quyết thủ tục hành chính thực tế để xác định những nội dung bất cập, bất hợp lý, rườm rà, phức tạp, quy định chồng chéo của các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính để có phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, từ đó báo cáo, đề xuất kiến nghị cơ quan cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

Đồng thời, tập trung rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo). Ngoài các thủ tục hành chính trên, trong quá trình thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính các đơn vị nếu phát hiện quy định hành chính, thủ tục hành chính có vướng mắc, bất cập, khó thực hiện, gây cản trở cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thì chủ động bổ sung vào danh mục để tổ chức rà soát và đề xuất, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Bộ Nội vụ yêu cầu, hoạt động rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm một thủ tục hành chính được thực hiện là cần thiết, hợp lý, hợp pháp với chi phí thực hiện thấp nhất, lợi ích đạt được cao nhất.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG:

ĐẾN NĂM 2025, 100% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐƯỢC TÍCH HỢP LÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/BCSD chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Bộ Công Thương giai đoạn 2022 - 2025.

Nghị quyết nhận định trong giai đoạn 2016 - 2021, Bộ Công Thương đã có sự chuyển biến rất tích cực so với giai đoạn 2010 - 2015 và đạt được những kết quả nhất định về công tác ứng dụng công nghệ thông tin.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Trung ương qua các năm, từ vị trí cuối bảng xếp hạng trong các Bộ, ngành, Bộ Công Thương đã vươn lên nhóm dẫn đầu (năm 2017 xếp hạng 17/19, năm 2018 và 2019 xếp hạng thứ 2, năm 2020 xếp hạng thứ 6).

Từ năm 2016 đến nay, Bộ Công Thương đã định hướng, triển khai các ứng dụng nội bộ dùng chung cho các đơn vị trực thuộc Bộ đạt được hiệu quả rất tích cực (100% cán bộ có tài khoản thư điện tử của đơn vị; 100% đơn vị sử dụng ứng dụng quản lý văn bản và điều hành, trang thông tin điều hành tác nghiệp nội bộ)...

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả các hoạt động nhằm thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử tại Bộ theo định hướng của Chính phủ và các Bộ, ngành chức năng (cổng dịch vụ công, cơ chế một cửa quốc gia, một cửa điện tử của Bộ...).

Nghị quyết đề ra mục tiêu tổng quát “Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng” và đưa ra các mục tiêu cụ thể để phấn đấu đạt được đến năm 2025.

Một là, hình thành được cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành, trong đó có cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung được kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng nhằm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành của Bộ.

Hai là, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Công Thương kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Đảm bảo 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống.

Ba là, phát triển hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ Bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

Bốn là, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ, đảm bảo vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Năm là, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ được xác thực điện tử.

Sáu là, 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu được tích hợp lên Cơ chế một cửa quốc gia.

Bảy là, tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Tám là, xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở của Bộ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo lộ trình yêu cầu tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Chín là, triển khai các giải pháp điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng, phòng chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung nguồn lực để thực hiện gồm: Hoàn thiện môi trường pháp lý; phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển các hệ thống nền tảng, ứng dụng và dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin; phát triển nguồn nhân lực.

Nguồn: vneconomy.vn

NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY THEO HƯỚNG TINH GỌN, TINH THÔNG, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký Quyết định số 299/QĐ-BVHTTDL ban hành Kế hoạch triển khai chủ đề công tác năm 2022 của Ngành là “Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở và công tác tổ chức cán bộ”. Theo đó, một trong những nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ là kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng tinh gọn, tinh thông, hiệu lực, hiệu quả.

Kế hoạch nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng môi trường văn hóa, phát triển nguồn nhân lực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc.

Đồng thời, cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa cơ sở và công tác cán bộ thuộc chủ đề năm 2022 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm, tích cực, hiệu quả; phân công trách nhiệm triển khai theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

Về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, Kế hoạch nêu các nhiệm vụ: xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo đảm mọi thành viên của cộng đồng được phát triển các năng lực sáng tạo. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố bồi đắp giá trị chân - thiện - mỹ.

Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, thông qua việc đổi mới tổ chức các hoạt động văn hóa cơ sở, cải thiện chất lượng hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật.

Nâng cao chất lượng hoạt động thể thao quần chúng góp phần phát huy nhân tố con người; tăng cường, bảo vệ sức khỏe cá nhân, cộng đồng và xã hội; thu hút mọi tầng lớp Nhân dân, tạo nên sự gắn kết hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Về công tác tổ chức cán bộ, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ gồm: thực hiện tốt các chủ trương, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác tổ chức cán bộ. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Đảng, Nhà nước thuộc phạm vi quản lý ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng tinh gọn, tinh thông, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương, đề cao vai trò, vị trí, nhiệm vụ của cấp cơ sở.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành đủ phẩm chất, năng lực, đề cao danh dự, lòng tự trọng và khát vọng cống hiến. Tạo bước đột phá trong phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Nguồn: tcnn.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH TRONG TOÀN HỆ THỐNG

Thời gian qua, Kho bạc Nhà nước đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực (thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công và hiện đại hóa hành chính) và có được sự hài lòng của 99,4% khách hàng. Cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong năm 2022.

Tất cả vì khách hàng

Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên là một điển hình về cải cách hành chính trong hệ thống kho bạc. Năm 2021, đơn vị này đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa nghiệp vụ. Cùng với mở rộng phối hợp thu, ủy nhiệm thu, chi ngân sách với các ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đã quyết liệt triển khai các nghiệp vụ qua dịch vụ công trực

tuyên. Đến nay, đơn vị đã cung cấp 11/11 thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đến các đơn vị sử dụng ngân sách (trừ các đơn vị khối an ninh, quốc phòng). Chứng từ chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ 96%.

Bên cạnh đó, các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên chủ động cập nhật niềm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực kho bạc; tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình một cửa, một giao dịch viên; và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo mô hình khung của Kho bạc Nhà nước... Qua đó, minh bạch các quy trình nghiệp vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cung cấp dịch vụ công..., tất cả vì mục tiêu phục vụ khách hàng tốt hơn.

Tương tự, năm 2021, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam cũng đã hoàn thành việc chuyển đổi hệ thống sang ISO 9001:2015, xây dựng và tổ chức đánh giá các chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực. ISO 9001:2015 gồm 9 thủ tục về quy trình giải quyết thủ tục hành chính qua công tác kiểm soát thu - chi ngân sách qua kho bạc. Áp dụng hệ thống này, cán bộ kho bạc xử lý công việc nhanh chóng và khoa học, hiệu quả; quy trình thực hiện công việc được kiểm tra chặt chẽ; bảo đảm hồ sơ giao dịch hành chính được giải quyết đúng luật và đúng hạn, công khai và minh bạch; các quy trình, thủ tục được đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho khách hàng. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đến hầu hết các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách. Điều này mang đến nhiều lợi ích cho cả kho bạc và các đơn vị sử dụng ngân sách.

Năm 2021, Kho bạc Nhà nước triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống kho bạc với kết quả hài lòng đạt 99,4%. Trên cơ sở các kết quả đạt được trong cải cách hành chính, Kho bạc Nhà nước tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 trong số các đơn vị thuộc khối Tổng cục thuộc Bộ Tài chính thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong năm 2020.

Cải cách đồng bộ trên 6 lĩnh vực

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước cho biết, những năm qua, Kho bạc Nhà nước luôn chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Về cải cách thể chế và thủ tục hành chính, Kho bạc Nhà nước đã tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý thu, chi ngân sách theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch; gắn kết chặt chẽ việc đổi mới cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn tiền, tài sản nhà nước.

Về cải cách tổ chức bộ máy và chế độ công vụ, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã nghiêm túc thực hiện việc rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy; triển khai quyết liệt và đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin cả trong hoạt động nghiệp vụ và quản trị nội bộ. “Năm 2021, Kho bạc Nhà nước đã xây dựng và ban hành kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 và sẽ quyết liệt triển khai thực hiện nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của Kho bạc Nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho

người dân, tổ chức, góp phần xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số”, ông Cường cho biết.

Mới đây, Kho bạc Nhà nước ban hành Kế hoạch triển khai 11 nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, trong đó tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn hệ thống. Theo đó, Kho bạc Nhà nước gia tăng các tiện ích để hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chức năng chi lương qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của từng đơn vị; tiếp tục triển khai chương trình cảnh báo rủi ro trong kiểm soát chi ngân sách. Đồng thời, tổ chức công bố, công khai, cập nhật, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; tăng cường hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin về thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức giao dịch với Kho bạc Nhà nước để việc thực hiện được thuận lợi.

Nguồn: daibieunhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù về chỉ định thầu đối với các gói thầu thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.**

Theo đó, dự thảo Thông tư hướng dẫn việc chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn, gói thầu phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, gói thầu thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư và gói thầu xây lắp thuộc: Các dự án quan trọng quốc gia, các dự án hạ tầng quan trọng có quy mô lớn, cấp bách về hạ tầng giao thông và y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và điểm b Khoản 4 Phần II Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ; dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Dự thảo nêu rõ, thẩm quyền quyết định hình thức chỉ định thầu là người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả chỉ định thầu, trừ trường hợp: Thủ tướng Chính phủ quyết định chỉ định thầu đối với gói thầu xây lắp của các dự án thành phần và các gói thầu quan trọng khác nếu thấy cần thiết về tư vấn liên quan đến dự án, gói thầu phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, gói thầu thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

Về điều kiện xác định gói thầu chỉ định thầu: Người có thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm xác định các gói thầu áp dụng chỉ định thầu trên cơ sở bảo đảm một trong ba điều kiện. Một là, gói thầu cấp bách cần triển khai ngay để đảm bảo tiến độ dự án. Hai là, đã đăng tải thông báo mời thầu, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm hoặc đã tổ chức đấu thầu qua mạng nhưng không có nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm hoặc không có nhà thầu đáp ứng năng lực, kinh nghiệm hoặc không có

hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu cơ bản trong hồ sơ mời thầu. Ba là, gói thầu chỉ có thể được thực hiện bởi một nhà thầu vì lý do kỹ thuật đặc thù, riêng biệt.

Về điều kiện áp dụng chỉ định thầu: Các gói thầu áp dụng chỉ định thầu phải có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không muộn hơn ngày 31/12/2023 đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật Đấu thầu.

Về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất và quy trình, thủ tục chỉ định thầu, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế xây dựng, ban hành tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất áp dụng thống nhất cho từng loại gói thầu để các chủ đầu tư lập hồ sơ yêu cầu, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu đáp ứng năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ theo đúng yêu cầu của gói thầu.

Thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Thông tư này; quy trình chỉ định thầu thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; các nội dung khác thực hiện theo đúng quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu hiện hành.

Đối với trình, thẩm định, phê duyệt chỉ định thầu đối với các gói thầu do Thủ tướng Chính phủ quyết định, Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc chỉ định thầu đối với các gói thầu đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định.

Căn cứ hồ sơ trình của Bộ Giao thông vận tải và Báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về việc chỉ định thầu.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định về quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu đường hàng không.**

Dự thảo nêu rõ việc quản lý hoạt động của người, phương tiện tại cửa khẩu đường hàng không. Theo đó, người, phương tiện nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, nhân viên các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi các khu vực tại cửa khẩu đường hàng không chịu sự giám sát, quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu.

Hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh được vào, ra các khu vực cửa khẩu đường hàng không phù hợp với hành trình xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Người, phương tiện vào, ra và hoạt động trong khu vực giới hạn tại cửa khẩu đường hàng không phải có giấy tờ phù hợp do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp là hành khách đi tàu bay hoặc trong trường hợp khẩn nguy sân bay theo quy định về Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Công an cửa khẩu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực cửa khẩu đường hàng không.

Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu đường hàng không, lực lượng kiểm soát an ninh hàng không, người khai thác cảng hàng không theo chức năng, nhiệm vụ có

trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực cửa khẩu đường hàng không.

Tạm ngừng các chuyến bay tại cửa khẩu đường hàng không

Trong tình huống khẩn cấp để bảo vệ an ninh quốc gia, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định ngừng các chuyến bay đi từ và đến một hoặc một số cửa khẩu đường hàng không. Thời hạn ngừng các chuyến bay tại cửa khẩu đường hàng không không quá 24 giờ. Trường hợp cần kéo dài thời gian tạm ngừng chuyến bay, Bộ Công an kiến nghị Thủ tướng Chính phủ có biện pháp phù hợp đồng thời thông báo ngay cho cơ quan chức trách hàng không triển khai thực hiện. Đối với các chuyến bay do Bộ Ngoại giao cấp phép bay thì phải thông báo ngay cho Bộ Ngoại giao về quyết định tạm ngừng chuyến bay.

Nếu có căn cứ xác định có người xuất nhập cảnh trái phép trên chuyến bay hoặc để ngăn chặn hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, Công an cửa khẩu có quyền quyết định tạm ngừng chuyến bay chưa cất cánh (chưa vào đường lăn cất cánh). Thời hạn quyết định tạm ngừng chuyến bay chưa cất cánh là 02 giờ. Trường hợp cần kéo dài thời gian tạm ngừng chuyến bay chưa cất cánh, Công an cửa khẩu báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định và thông báo ngay cho cơ quan chức trách hàng không triển khai thực hiện.

Kiểm soát đặc biệt tại cửa khẩu đường hàng không

Khi xảy ra nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp, trường hợp áp dụng biện pháp kiểm soát đặc biệt tại cửa khẩu đường hàng không theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 21 Luật An ninh quốc gia, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định áp dụng các biện pháp cụ thể như sau:

Bộ Công an phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xét duyệt cấp phép bay đến cửa khẩu đường hàng không.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải áp dụng biện pháp kiểm soát an ninh hàng không tăng cường lên cấp độ cao nhất, có thể điều chỉnh trình tự, thủ tục, luồng di chuyển hành khách phù hợp yêu cầu bảo đảm an ninh hàng không.

Bộ Công an bố trí lực lượng tuần tra, thiết lập chốt kiểm tra an ninh tại các vị trí cần thiết, giám sát toàn bộ khu vực cửa khẩu đường hàng không.

Thời hạn áp dụng kiểm soát đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: TIẾP TỤC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Nhiều năm qua, cải cách hành chính luôn là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá được TP. Hà Nội quan tâm. Để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn, thành phố đặt ra yêu cầu phải thường xuyên cải tiến, đổi mới nền hành chính trong các cơ quan nhà nước.

Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ, tổ chức bộ máy ngày một tinh gọn, hiệu quả, công tác cải cách hành chính trên địa bàn đã góp phần kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, thích ứng một cách an toàn, linh hoạt; thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Tinh gọn bộ máy

Theo Giám đốc Sở Nội vụ TP. Hà Nội Vũ Thu Hà, thời gian qua dù phải tập trung cao độ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, song công tác cải cách hành chính của thành phố đã đạt được một số kết quả tích cực, nổi bật. TP. Hà Nội đã rà soát 550 thủ tục hành chính và thông qua phương án đơn giản hóa 177 thủ tục, phê duyệt đối với 1.754 quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính. Qua đó, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần cải thiện an sinh xã hội, môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

Đáng chú ý, TP. Hà Nội đã tổ chức thí điểm mô hình chính quyền đô thị từ ngày 01/7/2021 đến nay, giúp tổ chức bộ máy chính quyền trong khu vực các quận gọn, nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy hơn. Quá trình chuyển đổi mô hình diễn ra thông suốt, không gây gián đoạn công việc. Thành phố đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu về tinh giản biên chế (từ 10% trở lên): giảm 1.473 biên chế công chức (tương đương tỷ lệ 15,6%), giảm 12.890 biên chế sự nghiệp (tương đương tỷ lệ 10%) so với năm 2015.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác cải cách hành chính của thành phố vẫn còn một số hạn chế cần sớm khắc phục như hệ thống phần mềm “một cửa” dùng chung ba cấp hoạt động chưa ổn định, ảnh hưởng tới việc xử lý số liệu của các cơ quan, đơn vị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các đơn vị chưa đồng đều; kết quả giải quyết một số hồ sơ thủ tục hành chính có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức...

Để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong năm 2022, hướng tới phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, TP. Hà Nội đặt mục tiêu chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 60% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%; hơn 99% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia. TP. Hà Nội sẽ chú trọng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công

chức, phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỹ năng giải quyết công việc, trong đó có ít nhất 30% số cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến.

Phần đầu hoàn thành và về đích sớm các mục tiêu

Đánh giá cao những kết quả TP. Hà Nội đạt được trong công tác cải cách hành chính, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa khẳng định: “Nếu không có đổi mới, tư duy mới, cách làm mới thì không thể có hiệu quả trong cải cách hành chính”. Thứ trưởng đề nghị, TP. Hà Nội cần tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai đồng bộ sáu nội dung của công tác cải cách hành chính, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, đồng thời rà soát lại chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức để bảo đảm thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền đô thị. Liên quan đến xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa cho rằng, TP. Hà Nội có lợi thế về kinh phí và nguồn lực nên cần thực hiện tốt hơn nữa. Trước mắt, thành phố cần đẩy nhanh việc thực hiện chữ ký số, nghiên cứu giải pháp cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

Khẳng định công tác cải cách hành chính là động lực để phát triển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh cho biết: Với vị trí, vai trò là Thủ đô, TP. Hà Nội có trách nhiệm đi đầu triển khai tốt, hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về cải cách hành chính. Trong quá trình tổ chức thực hiện, thành phố sẽ linh hoạt điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp, phương thức để hướng tới hoàn thành và về đích sớm các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố.

Trong năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các đơn vị bám sát thực tiễn địa phương, xây dựng kế hoạch và đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề liên quan tới giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp huyện và cấp xã; thực thi tốt công vụ, linh hoạt, sáng tạo trong triển khai nhằm nâng cao hơn nữa sự hài lòng của người dân. Bên cạnh đó, thành phố sẽ thành lập đoàn kiểm tra công vụ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong cải cách hành chính.

Nguồn: kinhtedothi.vn

HÀ NỘI: QUẬN HÀ ĐÔNG VỚI ỨNG DỤNG NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT TRONG LẤY SỐ THỨ TỰ KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với quyết tâm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân đến thực hiện thủ tục hành chính, hơn 1 năm qua, tại bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, TP. Hà Nội đã

triển khai vận hành hệ thống ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt trong khâu lấy số, thay thế cho việc lấy phiếu xếp hàng theo công nghệ cũ.

Điểm khác biệt của hệ thống này là công dân không cần chạm vào hệ thống để lấy số thứ tự mà chỉ cần đứng trước máy, chọn lĩnh vực là sẽ được tự động nhận diện khuôn mặt. Dữ liệu của các giao dịch sẽ được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu với các thông tin chi tiết như: thời gian vào, thời gian đợi, nhân viên nào giải quyết, thời gian giải quyết, và ý kiến của khách hàng đang giải quyết.

Đặc biệt, các thông tin về số căn cước công dân/chứng minh nhân dân sẽ được bóc tách và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu khách hàng, giúp quản lý được thông tin người giao dịch, đồng thời hệ thống sẽ tự động nhận diện thông tin của người dân ở những lần giao dịch sau, giúp cho việc giao dịch được nhanh chóng hơn.

Sau hơn 1 năm vận hành, bộ phận “Một cửa” quận đã phục vụ khoảng trên 20.000 lượt giao dịch, khắc phục tình trạng lấy số ảo nhưng không sử dụng; tiết kiệm thời gian cho công dân và cán bộ; tạo không gian giao dịch lịch sự, văn minh, thể hiện cung cách phục vụ chuyên nghiệp, hướng đến người dân; tạo cảm giác an toàn, hài lòng và tin cậy cho công dân. Đối với công tác quản lý, việc ứng dụng công nghệ mới đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc của công chức bộ phận “Một cửa”; giúp lãnh đạo dễ dàng đánh giá được năng lực của công chức, lập kế hoạch phù hợp để phát triển bộ phận “Một cửa” Quận.

Được biết, năm 2021, với tinh thần tiếp tục duy trì và phát huy các kết quả đạt được của các năm trước, Ủy ban nhân dân quận Hà Đông đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; tập trung khắc phục những hạn chế, thiếu sót; thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; đưa nhiệm vụ hoàn thành tốt công tác cải cách hành chính là một tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua khen thưởng của năm.

Đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính, định kỳ 6 tháng/lần tổ chức đối thoại với tổ chức, công dân, doanh nghiệp; 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn của cấp quận và cấp phường đều đạt 100%; hệ thống phần mềm một cửa điện tử được vận hành thông suốt; tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả, cơ cấu hợp lý; bộ phận Một cửa cấp phường chỉ bố trí từ 2 đến 3 người, tiết kiệm được nguồn nhân lực mà vẫn đáp ứng được yêu cầu; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÒA BÌNH: SẼ NÂNG TỶ LỆ HỒ SƠ GIẢI QUYẾT TRỰC TUYẾN MỨC CAO LÊN 55%

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình vừa giao chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức 3, 4 cho 17 sở, ban, ngành và 10 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn trong năm 2022, với tỷ lệ cần đạt là 55%.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến là một trong những chỉ số đo lường quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử khi lấy người dân là trung tâm, là đối tượng phục vụ của các cơ quan nhà nước. Trong năm 2021, mục tiêu đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên cung cấp trực tuyến mức 4 đã được các bộ, ngành, địa phương cơ bản hoàn thành. Theo thống kê, tính đến ngày 20/01/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 của cả nước là 96,74%. Đây được nhận định là bước tạo đà quan trọng cho chặng đường phát triển Chính phủ số tại Việt Nam.

Tuy nhiên, hiệu quả của các dịch vụ công trực tuyến mức cao vẫn hạn chế, thể hiện ở tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến còn thấp. Trên toàn quốc, tính đến cuối năm 2021, hai chỉ tiêu này mới đạt lần lượt 36,47% và 29,80%.

Trong định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục xác định cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Mục tiêu đặt ra trong năm 2022 là nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ lên đạt 65% và tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt 50%.

Với Hòa Bình, địa phương này đang cung cấp tổng số 1.493 dịch vụ công trực tuyến mức cao cho người dân và doanh nghiệp, trong đó số dịch vụ công trực tuyến mức 3 là 566 và mức 4 là 927. Để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã giao chỉ tiêu về tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho 27 sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Theo đó, trong năm nay, cả 17 sở, ban, ngành và 10 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Hòa Bình cần đưa tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt 55%.

Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông nhấn mạnh: Ứng dụng công nghệ thông tin đã từng bước tạo dựng nền tảng để xây dựng “Chính quyền điện tử” của tỉnh; đã làm thay đổi phương thức điều hành, quản lý của các đơn vị, việc xử lý công việc của cán bộ, công chức được công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân.

Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức 3, 4 cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn nhằm cụ thể hóa công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; tăng cường giao dịch điện tử giữa cơ quan nhà nước với người dân, thúc đẩy công tác cải cách hành chính. Đặc biệt, đảm bảo tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong năm 2022 đạt từ 50% trở lên.

Trong quyết định mới ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp để đạt chỉ tiêu được giao.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trình độ tiếp cận Internet của người dân, doanh nghiệp để giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổng hợp, thống kê số liệu kết quả thực hiện chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phục vụ đánh giá, xếp hạng chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và xếp hạng kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

LẠNG SƠN: TRIỂN KHAI NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ TỪ NGÀY 21/02

Từ ngày 21/02, tỉnh Lạng Sơn sẽ không thực hiện tiếp nhận xử lý đối với doanh nghiệp xuất khẩu không khai báo trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số. Đây là yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Hồ Tiến Thiệu tại Thông báo số 91/TB-UBND mới được ban hành.

Theo đó, từ ngày 21/02, tất cả các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng, đại lý hải quan, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp bến bãi thống nhất sử dụng Nền tảng cửa khẩu số, khai báo và xử lý thông tin trực tuyến khi thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu Tân Thanh (bao gồm cả xe hàng đã vào bến bãi cửa khẩu).

Các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng tại cửa khẩu cần thực hiện nghiêm túc chủ trương này, không thực hiện tiếp nhận xử lý đối với doanh nghiệp xuất khẩu không trên Nền tảng cửa khẩu số.

Để phát huy tối đa hiệu quả Nền tảng cửa khẩu số, ông Hồ Tiến Thiệu giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng hoạt động tại khu vực cửa khẩu cần có sự phối hợp chặt chẽ để xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh; đề xuất những giải pháp cần thiết để bảo đảm việc triển khai Nền tảng cửa khẩu số đạt hiệu quả cao nhất.

Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn giao Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, viễn thông Lạng Sơn bố trí đầy đủ lực lượng hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, đại lý hải quan tại khu vực cửa khẩu Hữu Nghị và

Tân Thanh, sẵn sàng xử lý ngay những vấn đề phát sinh khi sử dụng Nền tảng cửa khẩu số, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu...

Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn làm đầu mối chủ trì, phối hợp giữa các lực lượng chức năng xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thí điểm Nền tảng cửa khẩu số tại khu vực cửa khẩu; tham mưu, đề xuất đầu tư lắp đặt hệ thống barie tự động gắn với hệ thống camera nhận dạng xe và thùng container để đồng bộ khi lắp đặt hệ thống barie tự động tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu Tân Thanh...

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh chỉ đạo Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, Đồn Biên phòng cửa khẩu Tân Thanh bố trí tổ liên ngành tại các cổng B1, B2 tại 2 khu vực cửa khẩu để kiểm tra các xe không khai báo thông tin tại cửa khẩu, điều phối các phương tiện vào bãi tạm để doanh nghiệp xuất nhập khẩu khai báo trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số; kiểm tra, xác nhận xe ra khỏi khu phi thuế quan; yêu cầu tất cả doanh nghiệp xuất nhập khẩu khai báo thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi ra khỏi khu phi thuế quan, nếu không khai báo thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số không cho xe ra khỏi khu phi thuế quan.

Theo lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn, việc triển khai Nền tảng cửa khẩu số là nội dung quan trọng để cụ thể hóa việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Do đó, việc triển khai Nền tảng cửa khẩu số là tất yếu, cần tổ chức triển khai thực hiện và cần sự quyết tâm vào cuộc của các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, trước mắt là tại khu vực cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và cửa khẩu Tân Thanh.

Việc đưa Nền tảng cửa khẩu số vào hoạt động là một bước hiện đại hóa công tác tại cửa khẩu để từng bước hội nhập với quốc tế trong việc giao thương xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Lạng Sơn.

Nguồn: baochinhphu.vn

THANH HÓA: KHẨN TRƯỞNG TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Với mục tiêu tiếp tục tạo những chuyển biến đột phá về môi trường đầu tư kinh doanh và vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), ngày 10/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 4511/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Ngay sau khi đề án được ban hành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa (VCCI Thanh Hóa) đã xúc tiến các nội dung, công việc, phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp trong việc phát phiếu khảo sát, lấy ý kiến các doanh nghiệp, tổ chức

trên địa bàn tỉnh để kịp hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ kế hoạch, bảo đảm thông tin thu thập được khách quan và chính xác.

Từ cuối tháng 01/2022, toàn bộ 12.000 phiếu khảo sát đã được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp chuyển đến 4.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ cá thể. Phương pháp đánh giá dựa trên 6 nguyên tắc: sát thực tế; gắn trách nhiệm cụ thể; có tính khả thi; chính xác, khoa học và minh bạch; ý nghĩa; bảo mật thông tin.

Giám đốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa Đỗ Đình Hiệu, cho biết: Nền tảng chủ yếu và cách thức triển khai của Bộ Chỉ số Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh dựa trên sự kế thừa Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh từ số lượng, cơ cấu lĩnh vực ngành nghề, cách thức gửi phiếu, tính bảo mật. Bên cạnh đó, với việc ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong mã hóa phiếu khảo sát, do đó, bảo đảm thông tin thu nhập được chính xác, khách quan nhất. Không bên nào có thể can thiệp gây ảnh hưởng đến kết quả đánh giá. Trong quá trình phát phiếu, cán bộ, chuyên viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa cũng thường xuyên thông tin, tuyên truyền tới doanh nghiệp ý nghĩa thiết thực của đề án; đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ cá thể thực hiện phiếu khảo sát đúng quy định.

Đại diện Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa cũng cho biết: Đơn vị đang tích cực phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa triển khai đề án, tham gia vào các tổ công tác để thực hiện tốt công tác tuyên truyền hội viên thể hiện trách nhiệm, công tâm, khách quan trong từng phiếu khảo sát để đạt hiệu quả cao nhất.

Bộ Chỉ số Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thanh Hóa được xây dựng gồm 8 chỉ số thành phần: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, tính năng động và vai trò của người đứng đầu, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, hỗ trợ doanh nghiệp, thiết chế pháp lý, tiếp cận đất đai. Trong đó, các chỉ số từ 1 đến 7 được dùng để chấm điểm, xếp hạng đối với nhóm 25 sở, ban, ngành cấp tỉnh; các chỉ số từ 1 đến 8 được dùng để chấm điểm, xếp hạng đối với nhóm 27 Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Dự kiến, đến cuối Quý 01/2022, tỉnh Thanh Hóa sẽ công bố kết quả xếp hạng, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh năm 2021. Việc công bố các chỉ số sẽ giúp cho sở, ngành, địa phương đánh giá, nhìn nhận rõ hơn những mặt được, chưa được trong hoạt động đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư. Từ đó, có các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện những chỉ số thấp điểm và tiếp tục nâng cao những chỉ số lợi thế của mình; hướng tới tạo sự cạnh tranh, thi đua lành mạnh giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc cải thiện mức độ hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Theo thông tin Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, trong kết quả khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm của tỉnh Thanh Hóa, có 70% tham gia khảo sát đồng ý với hai nhận định: “Sáng kiến hay cấp tỉnh nhưng chưa thực thi tốt ở sở, ban, ngành” và “Chủ trương, chính sách đúng đắn nhưng không được thực hiện tốt ở cấp huyện”. Do đó, việc triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

tỉnh sẽ là một trong những giải pháp thiết thực, hiệu quả để tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa các sở, ban, ngành, địa phương. Từ đó, tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; cải thiện chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh một cách đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Nguồn: *baothanhhoa.vn*

KHÁNH HÒA: HƯỚNG ĐẾN ĐÔ THỊ THÔNG MINH, KẾT NỐI QUỐC TẾ

Nghị quyết số 09-NQ/TW đã đề ra mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy tiềm năng và lợi thế biển, là đô thị thông minh, kết nối quốc tế.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nghị quyết số 09-NQ/TW đã đề ra mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực...

Tầm nhìn đến năm 2045, Khánh Hòa là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và việc thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không.

Theo Dự thảo, việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW phải được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 09-NQ/TW nhằm xây dựng và phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc, trung tâm kết nối vùng, cửa ngõ chính ra Biển Đông của vùng Tây Nguyên và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể

và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết...

Để đạt được các mục tiêu nêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, theo dự thảo, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cần chủ động xây dựng kế hoạch hành động triển khai 10 nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW; chú trọng việc xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch tỉnh; hoàn thiện công tác xây dựng thể chế, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp với các nội dung tại Nghị quyết số 09-NQ/TW.

Cùng với đó, tỉnh Khánh Hòa cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đồng thời, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối.

Bên cạnh đó, tỉnh cần tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh trong khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đồng thời, tập trung phát triển nguồn lực con người và khoa học - công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

Mặt khác, tỉnh cũng tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Nguồn: bnews.vn

TIỀN GIANG: GIẢI PHÁP HƯỚNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xu hướng chuyển đổi số tạo ra rất nhiều dịch vụ có ích cho người dân cũng như tận dụng một cách hiệu quả nguồn lực nhân rỗi của xã hội. Chính vì thế, việc chuyển đổi số được Đảng và chính quyền các cấp trong cả nước quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, trong đó có tỉnh Tiền Giang.

Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính mạnh mẽ trên toàn tỉnh

Thời gian qua, lãnh đạo các cấp của tỉnh Tiền Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp, bước đầu mang lại một số kết quả thiết thực đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh. Hạ tầng

viễn thông bao phủ và thông suốt, mạng cáp quang bao phủ 100% xã, phường, thị trấn; mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước được triển khai liên thông từ tỉnh đến xã và kết nối với Trung ương. Các hệ thống thông tin dùng chung được triển khai thống nhất, đồng bộ và liên thông từ tỉnh đến cơ sở như hệ thống quản lý văn bản điều hành, thư điện tử công vụ, cổng thông tin điện tử, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức đối với việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin chuyển biến tích cực; chỉ số sẵn sàng ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh được xếp hạng 5/63 tỉnh, thành phố cả nước vào năm 2019, hạng 16/63 vào năm 2020.

Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số

Quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, nhấn mạnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là phát triển nhanh, bền vững chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Ba đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 có đột phá về kết cấu hạ tầng phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

Chính vì thế, để thực hiện chuyển đổi số, tỉnh Tiền Giang tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời, ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 08-NQ/TU) để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Trong đó, thời gian tới, tỉnh Tiền Giang tập trung đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của Nhà nước tiến tới xây dựng Chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; phấn đấu đến năm 2025, tỉnh thực hiện cao hơn mức trung bình của cả nước về các chỉ tiêu chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, tạo tiền đề đến năm 2030 thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Theo đó, ngày 22/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3652/QĐ-UBND về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang phiên bản 2.0, được xây dựng nhằm thiết lập cơ sở, định hướng cho quá trình xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước của tỉnh, tăng cường tính công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp, xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh Tiền Giang hướng tới Chính quyền số, xã hội số và nền kinh tế số.

Tích cực chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực có nhu cầu cao, có lợi thế cạnh tranh

Ứng dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, 100% các cơ sở giáo dục từ bậc trung học cơ sở trở lên triển khai dạy và học từ xa. Nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập được xây dựng đảm bảo theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Số hóa tài liệu, giáo trình. Thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho các đối tượng.

Ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, giúp bác sĩ có kinh nghiệm, chuyên môn cao ở tuyến trên hỗ trợ những ca bệnh khó ở tuyến dưới, hạn chế chuyển tuyến, quá tải ở các cơ sở y tế tuyến trên. 100% các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số. Ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, từng bước hình thành các bệnh viện thông minh. Xây dựng nền tảng quản lý y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số của tỉnh; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý; hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, như cơ sở dữ liệu đất đai, các cơ sở dữ liệu về quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thủy, viễn thám, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn,... Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, quốc lộ, tỉnh lộ. Chuyển đổi các hạ tầng logistics, thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics.

Khuyến khích xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

Tập trung xây dựng hệ thống thông tin của ngành về nguồn nhân lực, nguồn cung, cầu lao động, thông tin các đối tượng xã hội, hệ thống chi trả chính sách cho các đối tượng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào quản lý, thống kê và dự báo tình hình cung, cầu lao động vào từng thời điểm; tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

Triển khai số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trọng điểm để quảng bá hình ảnh tỉnh Tiền Giang. Chuẩn hóa các nội dung số kết hợp với công nghệ 3D, 4D để giới thiệu hình ảnh văn hóa, du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động thông minh.

Với kết quả bước đầu và giải pháp cụ thể trong một số ngành, lĩnh vực có nhu cầu cao và có lợi thế cạnh tranh góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đạt mục tiêu Nghị quyết của tỉnh Tiền Giang đề ra trong thời gian tới.

Nguồn: tuyengiao.vn

HOÀN THIỆN BỘ MÁY QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

Theo phân công, phân cấp quản lý nhân lực của nền hành chính, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý phát triển nhân lực hành chính nhà nước ở nước ta được thiết kế đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (Nghị quyết số 26-NQ/TW) đã đánh giá: công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, trong đó có việc quản lý phát triển nhân lực khu vực công. Do đó, cần có những nghiên cứu, đánh giá để đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập này.

1. Một số yêu cầu đặt ra đối với nhân lực hành chính nhà nước

1.1. Bối cảnh chung

Năm 2020 và trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; các mối đe dọa truyền thống, phi truyền thống và biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hóa nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với Việt Nam. Hiện nay, công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế đang đi vào chiều sâu, sức mạnh tổng hợp và uy tín quốc tế của nước ta ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề để đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn còn hiện hữu, có mặt còn gay gắt hơn; tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi, nguy hiểm, phức tạp hơn trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, sự bùng nổ của hệ thống thông tin truyền thông toàn cầu, chiến tranh mạng... Thời gian tới cũng là giai đoạn chuyển giao từ thế hệ cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, trưởng thành trong chiến tranh, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và tại các nước xã hội chủ nghĩa, sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hoà bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều quốc gia có thể chế chính trị khác nhau.

1.2. Quan điểm và mục tiêu công tác cán bộ của Nghị quyết số 26-NQ/TW

1.2.1. Quan điểm

Nghị quyết số 26-NQ/TW đã chỉ rõ các quan điểm sau đây:

Một là, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.

Hai là, thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân khi có sai phạm.

Ba là, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của Nhân dân; đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Bốn là, quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hoà, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính; giữa xây và chống, trong đó xây là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; giữa đức và tài, trong đó đức là gốc; giữa tính phổ biến và đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng, mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân; phải thực sự dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

1.2.2. Mục tiêu

Nghị quyết số 26-NQ/TW đã khẳng định: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”(1).

Theo đó, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã xác định các mục tiêu cụ thể theo 03 giai đoạn, cụ thể như sau:

Đến năm 2020: 1) Thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết thành các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; 2) Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; kiên quyết xóa bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên;

3) Đẩy mạnh thực hiện chủ trương bố trí Bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương; 4) Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đến năm 2025: 1) Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; 2) Cơ bản bố trí Bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương và hoàn thành ở cấp huyện; đồng thời, khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác; 3) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Đến năm 2030: 1) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng; 2) Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ(2).

Nghị quyết cũng đã đề ra các mục tiêu cụ thể theo từng nhóm: cán bộ cấp chiến lược; cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương; cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương; cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân đội, công an; đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia; cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước; cán bộ nữ, cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

2. Đề xuất định hướng hoàn thiện bộ máy quản lý phát triển nhân lực hành chính nhà nước

2.1. Đối với bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về công tác cán bộ

2.1.1. Về nhiệm vụ

Thứ nhất, tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế, trong đó chú trọng tới các quy định về: thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ, đặc biệt là công tác quản lý cán bộ; kiểm soát quyền lực; kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá cán bộ, công chức.

Làm rõ nguyên tắc, cơ chế liên thông trong công tác cán bộ nhằm bảo đảm sự liên thông trong hệ thống chính trị, nhất là liên thông giữa các cơ quan đảng và chính quyền, giữa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên, giữa nhân lực ở khu vực công với nhân lực ở khu vực tư; xác định vị trí việc làm gắn với chức danh, chức vụ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tiến tới bỏ chế độ “công chức suốt đời”; hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; các nội dung về thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, khắc phục tình trạng chia tỷ lệ, cào bằng.

Thứ hai, nghiên cứu, xây dựng các đề án, chiến lược, chương trình về công tác cán bộ, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu như: 1) Sơ kết việc thực hiện Đề án thí điểm

bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị thông qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch, dân chủ; 2) Rà soát, hoàn thiện chính sách về tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; 3) Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp; 4) Đề án thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức; 5) Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài; quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững); 6) Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ các cấp, trong đó chú trọng phân biệt từng đối tượng theo quy hoạch, tiêu chuẩn; 7) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên, đặc biệt chú trọng tới đội ngũ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài để tạo nguồn cán bộ lâu dài; 8) Sơ kết việc thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

2.1.2. Về mô hình tổ chức

Trên cơ sở xác định các nhiệm vụ chủ yếu tập trung vào tham mưu, xây dựng thể chế, chính sách về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ này cần được kiện toàn theo mô hình tổ chức tham mưu.

Để bảo đảm thực hiện nguyên tắc “một việc chỉ giao một tổ chức chủ trì, chịu trách nhiệm chính và một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc”, các nhiệm vụ tham mưu, xây dựng thể chế, chính sách về công tác cán bộ (tuyển dụng, quản lý, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng; tiền lương...) nên thống nhất một đầu mối tổ chức thực hiện, bảo đảm tinh gọn bộ máy và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các chính sách về công tác cán bộ.

2.2. Đối với bộ máy quản lý cán bộ theo phân công, phân cấp

2.2.1. Về nhiệm vụ

Một là, rà soát đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý trong việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, phù hợp về độ tuổi, tỷ lệ nữ và dân tộc thiểu số, có tính đến kế thừa và chuyển tiếp trong từng giai đoạn cụ thể.

Hai là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết xóa bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; đồng thời, chú trọng tạo lập môi trường làm việc dân chủ, cạnh tranh, bình đẳng, tạo mọi điều kiện để phát huy trí tuệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Ba là, xây dựng kế hoạch phát triển cán bộ thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh; đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau tạo sự liên thông trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, đặc biệt là của

người đứng đầu trong việc tiên cử người có đức, có tài để đào tạo, bồi dưỡng, tiên cử người thay thế mình; hoàn thiện cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ.

Bốn là, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để chủ động xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ theo từng vị trí việc làm trên cơ sở lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương. Kết quả đánh giá cá nhân gắn với kết quả đánh giá tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng quy chế thực hiện phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm cụ thể trong nội bộ từng đơn vị.

Năm là, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ. Quy định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản của cấp ủy chủ trương không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

Sáu là, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành; của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm.

Bảy là, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm, đảm bảo không có “vùng cấm”.

2.2.2. Về mô hình tổ chức

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ về công tác theo phân cấp quản lý cán bộ từng ngành, lĩnh vực và giữa các cấp trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước, tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ này cần được kiện toàn theo mô hình tổ chức tham mưu hoặc mô hình tổ chức có sự kết hợp giữa tham mưu và thực thi (trong trường hợp có sự phân cấp quản lý theo đối tượng).

3. Một số vấn đề cần quan tâm trong việc kiện toàn tổ chức quản lý phát triển nhân lực hành chính nhà nước

Thứ nhất, phải bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; bảo đảm tinh gọn, hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước; không trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, tổ chức.

Thứ hai, phải phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng

ting gọn đầu mối, giảm cấp trung gian, tăng cường quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; bảo đảm số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa, đáp ứng tiêu chí, số lượng biên chế tối thiểu để thành lập tổ chức và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đã đề ra.

Thứ ba, việc sắp xếp tổ chức bộ máy phải mang tính kế thừa các kết quả, thành tựu mà giai đoạn trước đã có, hiệu quả đã được ghi nhận; ứng dụng có chọn lọc phù hợp với điều kiện, tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội và có thể tham khảo mô hình của một số quốc gia trên thế giới. Việc hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống các cơ quan, tổ chức ngành Nội vụ nói riêng và hệ thống các cơ quan hành chính nói chung cần được nghiên cứu, làm rõ cả về lý luận và thực tiễn, tiếp cận theo hướng vừa “động” vừa “mở”, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tế đặt ra trong tình hình mới.

TS. Vũ Hải Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.57, tr.57-58.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/11/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Quốc hội, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về việc tiếp tục cải cách bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

4. Chính phủ, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/11/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khóa XII.

5. Bộ Nội vụ, Báo cáo số 116/BC-BNV ngày 08/01/2020 tổng kết công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Bộ, ngành Nội vụ.

NHIỀU THỦ TỤC “NGÁNG CHÂN” DOANH NGHIỆP

Từ những kiến nghị của doanh nghiệp, thời gian qua, các thủ tục thông quan đã được cải thiện hơn nhưng vẫn còn nhiều hoạt động gây tốn kém cho doanh nghiệp. Mong muốn của doanh nghiệp hiện nay là, nhà quản lý tiếp tục có những hành động cụ thể, thiết thực hơn nữa trong năm nay để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp.

Cải thiện phải bằng những việc làm cụ thể

Ông Pederson - lãnh đạo một doanh nghiệp nước ngoài hoạt động ở Việt Nam từ nhiều năm nay, cho biết: “Là một công ty xuất khẩu, chúng tôi chứng kiến sự cải thiện trong lĩnh vực hải quan ở Việt Nam giúp tiết kiệm nhiều thời gian và công sức trong việc giải quyết các thủ tục”. Đó là một trong những lý do mà công ty của ông Pederson tiếp tục mở rộng đầu tư tại Việt Nam và hiện đang triển khai xây dựng nhà máy mới để tăng gấp đôi công suất, dự kiến đưa nhà máy mới vào hoạt động trong tháng 3/2022.

Theo vị lãnh đạo doanh nghiệp này, Việt Nam đang rất nỗ lực để xây dựng những quy định đầu tư kinh doanh phù hợp với các quy định của quốc tế. Môi trường đầu tư thực sự rất thuận lợi đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Qua khảo sát, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) hay các doanh nghiệp nội địa khác cũng đánh giá khâu thủ tục hải quan ngày càng cải thiện tích cực, đồng thời mong muốn trong năm nay sẽ tiếp tục làm tốt khâu này nhằm giảm chi phí xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.

Giám đốc một doanh nghiệp trong ngành hàng nông sản thực phẩm ở TP. Hồ Chí Minh Phạm Minh Tuấn cho rằng, việc tiếp tục cải thiện khâu thủ tục xuất nhập khẩu phải bằng những việc làm cụ thể từ các cơ quan quản lý. Nhất là không làm khó doanh nghiệp trong thủ tục hồ sơ, việc thực hiện các thủ tục hải quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa sao cho dễ dàng, thuận lợi, tránh gây mất thời gian và chi phí.

Dưới góc độ quản lý, Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh Đinh Ngọc Thắng cho biết, trong năm nay, ngành Hải quan thành phố sẽ phấn đấu giảm thời lượng thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, không để phát sinh gây thiệt hại cho doanh nghiệp. Đặc biệt là tích cực hỗ trợ tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, tăng cường đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiên quyết xử lý hành vi nhũng nhiễu, quan liêu, xa rời doanh nghiệp.

Tổng cục Hải quan mới đây đã khuyến nghị các doanh nghiệp sử dụng phần mềm khai hải quan mới để khai báo nhằm thống nhất trong quản lý, vận hành, hỗ trợ, dự kiến từ ngày 01/4/2022. Theo đó, các doanh nghiệp chỉ cần có thiết bị kết nối internet là có thể truy cập để khai hải quan. Phần mềm khai hải quan này cũng được kịp thời cập nhật để đáp ứng các yêu cầu mới về hải quan số, hải quan thông minh. Điều đó sẽ mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Bãi bỏ những quy định không cần thiết

Với việc thực thi Nghị quyết 02, đơn cử trong vấn đề kiểm dịch hàng nhập khẩu, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã có công văn chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương rà soát, sửa đổi theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật trong Quý II/2022 để bãi bỏ quy định thực hiện kiểm dịch đối với sản phẩm thủy sản chế biến đông lạnh dùng làm thực phẩm nhập khẩu về để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa sản phẩm hàng hóa phải kiểm dịch nhập khẩu, đặc biệt là nhóm hàng hóa vừa phải kiểm dịch vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng theo nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau. Điều này nhằm đảm bảo thống nhất với Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2020, Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ.

Có thể nói đây là tin vui đầu năm mới với các doanh nghiệp trong ngành thủy sản. Bởi lẽ, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep) từng phản ánh, thời gian qua, cộng đồng doanh nghiệp thủy sản đã gặp vướng mắc lớn về các quy định liên quan đến hoạt động kiểm tra hàng thủy sản nhập khẩu dùng làm thực phẩm khi nhóm sản phẩm này bị áp vào danh mục có tên là “kiểm dịch”.

Theo Vasep, vướng mắc kể trên đã tồn tại trong 6 năm qua và vẫn chưa được rà soát, sửa đổi theo quyết nghị cụ thể về nội dung này ghi rõ tại các Nghị quyết số 19/NQ-CP (các năm 2016, 2017, 2018, 2019) và Nghị quyết số 02/NQ-CP (các năm 2019, 2021) của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia...

Thực ra, việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định về thủ tục nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp (như khâu kiểm dịch nêu trên) từng vấp phải không ít ý kiến cản trở từ tư duy bảo thủ của một số nhà quản lý khi cho rằng, sẽ mang lại nhiều bất cập, nhất là nguy cơ lớn các dịch bệnh nguy hiểm trên động vật, động vật thủy sản xâm nhiễm vào Việt Nam. Tuy nhiên, nếu cứ khăng khăng níu giữ những quy định cứng nhắc sẽ khiến cho quy mô, số lượng lô hàng phải kiểm dịch là rất lớn. Bởi, gần như 100% các container hàng phải kiểm tra trước khi thông quan. Nhất là việc duy trì mở rộng các đối tượng hoặc danh mục “hàng chế biến” làm thực phẩm phải kiểm dịch được quy định tại một số thông tư vẫn được cho là biện pháp quá mức và không cần thiết.

Nguồn: daidoanket.vn

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI: CẦN THIẾT THÍ ĐIỂM THI TUYỂN MỘT SỐ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành quyết định phê duyệt 86 chức danh thí điểm thi tuyển trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố năm 2022. Trao đổi với phóng viên Báo Hà Nội Mới, Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Vũ Thu Hà cho rằng, việc thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý là cần thiết.

Tạo điều kiện cho người giỏi

Phóng viên: Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc phê duyệt Đề án thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Bà có thể cho biết, vì sao Sở Nội vụ đề nghị thành phố ban hành đề án này?

Giám đốc Sở Vũ Thu Hà: Những năm qua, căn cứ các quy định của Đảng và Nhà nước, công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của TP. Hà Nội đã có những bước phát triển về chất. Hầu hết cán bộ được bổ nhiệm đều trong diện quy hoạch, có phẩm chất chính trị vững vàng, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý còn một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Để đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Thông báo số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 kết luận về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”; Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 9/5/2017 hướng dẫn thực hiện đề án. Thành ủy Hà Nội khóa XVII cũng ban hành Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 về “Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo”, trong đó chỉ đạo: Xây dựng và triển khai thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Xuất phát từ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước nói trên, đồng thời để tạo điều kiện hơn nữa cho những người có tài năng, phẩm chất đạo đức tốt, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ có cơ hội phát triển và tham gia vào công tác lãnh đạo, quản lý, việc xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là rất cần thiết.

Phóng viên: Vậy những đối tượng nào được tham gia dự tuyển, thưa bà?

Giám đốc Sở Vũ Thu Hà: Theo đề án, chức danh thi tuyển là trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Đối tượng tham gia dự tuyển gồm 2 nhóm: Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển và đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển.

Cụ thể, đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn và đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn; cán bộ, công chức, viên chức không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo yêu cầu chức danh bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn.

Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (bao gồm cả trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn) được tập thể lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn đề cử và được cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó đồng ý bằng văn bản.

Phóng viên: Người dự tuyển sẽ phải trải qua các phần thi gì?

Giám đốc Sở Vũ Thu Hà: Người dự tuyển sẽ phải trải qua 2 phần thi: Thi viết và thi trình bày đề án.

Nội dung thi viết gồm: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực thi tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do hội đồng thi tuyển quy định. Người dự tuyển đạt kết quả thi viết (50 điểm trở lên) sẽ được tiếp tục tham gia thi trình bày đề án.

Nội dung thi trình bày đề án gồm 3 phần: Một là, đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn và nội dung chuyên đề khác phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm.

Hai là, kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo.

Ba là, trả lời các câu hỏi chất vấn của hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

Người dự tuyển có số điểm thi trình bày đề án cao nhất trong số những người đạt 50 điểm trở lên sẽ được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh xem xét, tuyển chọn.

Bảo đảm khách quan, minh bạch

Phóng viên: Cách thi tuyển sẽ được tổ chức theo nguyên tắc nào để bảo đảm sự khách quan, minh bạch?

Giám đốc Sở Vũ Thu Hà: Để bảo đảm sự khách quan, minh bạch, việc tổ chức thực hiện tuân thủ 5 nguyên tắc. Đó là, cấp ủy thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của việc thực hiện thí điểm và quyết định lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, chức danh thực hiện thí điểm đối mới phương thức tuyển chọn thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý. Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ; chọn được người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã dự thi để bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn. Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn. Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 2 người trở lên tham gia dự tuyển vào 1 chức danh tuyển chọn.

Phóng viên: Thời gian thực hiện thí điểm từ tháng 01/2022 đến hết năm 2022, vậy đến thời điểm này, Sở Nội vụ và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, đơn vị sự nghiệp công lập đã triển khai được những phần việc gì để bảo đảm đề án được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả?

Giám đốc Sở Vũ Thu Hà: Căn cứ nội dung đề án, các cơ quan, đơn vị đăng ký danh sách chức danh thi tuyển, trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt làm cơ sở thực hiện. Sở Nội vụ đã tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt. Ngày 07/02/2022 vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách các chức danh thí điểm thi tuyển tại sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội năm 2022. Theo đó, thành phố phê duyệt danh sách 86 chức danh thí điểm thi tuyển năm 2022.

Trên cơ sở danh sách chức danh thi tuyển được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, gồm: Xin chủ trương; thông báo tuyển chọn; thẩm định hồ sơ và xác định người đủ điều kiện dự tuyển; thành lập hội đồng thi tuyển và các bộ phận giúp việc hội đồng; tổ chức thi tuyển; xác định và bổ nhiệm người trúng tuyển.

Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện để bảo đảm đề án triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn bà!

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: CẦN BIÊN CHẾ RIÊNG ĐỂ NÂNG CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

Theo các chuyên gia, TP. Hồ Chí Minh cần có cơ chế riêng về biên chế, tỷ lệ ngân sách giữ lại để nâng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đã chỉ đạo phải cải thiện cho được chỉ số cải cách hành chính, đã tốt rồi thì phải cải thiện tốt hơn nữa vì việc cải cách hành chính ở TP. Hồ Chí Minh còn tác động rất lớn đến kinh tế cả nước.

Các Chỉ số mà ông Mãi đề cập gồm: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách hành chính và hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Trong đó, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh là một chỉ số quan trọng.

Bà Đỗ Thanh Huyền, chuyên gia phân tích chính sách công, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), trao đổi với Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh cho hay: Trước đây, TP. Hồ Chí Minh không để tâm tới kết quả khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh nhưng từ năm 2016 đến nay, chính quyền đã quan tâm hơn.

Chỉ số về quản trị môi trường ở mức rất thấp

Phóng viên: Thừa bà, trong năm năm qua, các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh “diễn biến, chuyển hóa” thế nào? Chỉ số nào tốt nhất, chỉ số nào... tệ nhất?

Bà Đỗ Thanh Huyền: Theo kết quả, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh từ năm 2016 đến 2020, TP. Hồ Chí Minh đã có những bước cải thiện qua từng năm ở một số lĩnh vực như “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”; “thủ tục hành chính công” và hiệu quả cung ứng dịch vụ công được người dân thành phố đánh giá ở mức khá, đưa thành phố vào nhóm 16 tỉnh có điểm cao nhất đến bốn trong năm năm.

Mặc dù chưa đạt mức điểm khá, TP. Hồ Chí Minh vẫn thuộc nhóm 16 địa phương tốp đầu về quản trị điện tử (điểm ở nội dung này của tất cả 63 tỉnh, thành chưa đạt trung bình). Bên cạnh đó, ba lĩnh vực gồm “tham gia của người dân ở cấp cơ sở”, “công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương” và “trách nhiệm giải trình với người dân” luôn đạt mức trung bình trong suốt năm năm.

Phóng viên: Trong tám trục nội dung của PAPI, theo bà, nội dung nào TP. Hồ Chí Minh làm tốt nhất đến thời điểm này?

Bà Đỗ Thanh Huyền: Theo hồ sơ Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh, năm 2020, trên thang điểm từ 1 đến 10, chính quyền thành phố được người dân đánh giá đạt mức khá ở lĩnh vực cung ứng dịch vụ hành chính công (đạt 7,34 điểm) và cung ứng dịch vụ công (đạt 7,37 điểm).

Chỉ số lĩnh vực nội dung kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt mức trung bình khá (6,36 điểm), cao hơn khá đáng kể so với điểm của bốn thành phố trực thuộc trung ương còn lại (Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ).

Tuy nhiên, TP. Hồ Chí Minh đạt mức điểm trung bình ở hai chỉ số nội dung gồm “tham gia của người dân ở cấp cơ sở” (chỉ đạt 4,45 điểm) và “công khai, minh bạch trong việc ra quyết định của chính quyền địa phương” (chỉ đạt 5,38 điểm).

Đặc biệt, chỉ số nội dung về “quản trị môi trường” ở mức rất thấp, chỉ đạt 2,82 điểm, thấp hơn so với bốn thành phố trực thuộc trung ương còn lại. Mặc dù là nơi tập trung nhiều nhà đầu tư công nghệ và phần mềm, TP. Hồ Chí Minh chưa đạt được điểm trung bình ở chỉ số nội dung “quản trị điện tử” (chỉ đạt 3,46 điểm).

Phóng viên: Những điều người dân phản ánh tiêu cực về hiệu quả quản trị và hành chính công của TP. Hồ Chí Minh là gì? Câu chuyện nào minh chứng cho điều đó?

Bà Đỗ Thanh Huyền: Tôi xin lấy ví dụ một số chỉ tiêu nổi cộm dẫn tới mức điểm chưa cao ở ba lĩnh vực nội dung đầu của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Ví dụ, ở nội dung thứ nhất về “tham gia của người dân ở cấp cơ sở”, dưới 50% số người được hỏi cho biết họ được mời tham gia đóng góp ý kiến khi địa phương chuẩn bị xây mới hoặc tu sửa công trình công cộng trong khi vẫn được yêu cầu đóng góp.

Ở nội dung về “công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương” liên quan đến đất đai, chưa tới 19% số người được hỏi biết đến kế hoạch sử dụng đất ở các quận, huyện trong TP. Hồ Chí Minh và cũng chỉ khoảng 5% cho biết họ có dịp đóng góp ý kiến vào những kế hoạch sử dụng đất đó.

Tỷ lệ người dân bị thu hồi đất ở TP. Hồ Chí Minh hài lòng với giá bồi thường thu hồi đất giảm mạnh khi so sánh kết quả khảo sát năm 2020 với năm 2014 (sau khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực).

Đánh giá của người dân về hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân không cao, chỉ đạt 0,78 điểm.

TP. Hồ Chí Minh vẫn còn tình trạng những nhiễu trong cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân ở hai nhóm dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp phép xây dựng. Vẫn còn nhiều người cho biết phải chung chi hoặc nhờ “cò” khi làm thủ tục cấp sổ hồng (năm 2020, qua khảo sát có gần 64% trong số những người đã làm thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất đã phải chung chi để xong việc). Mối quan hệ cá nhân trong tuyển dụng nhân sự vào bộ máy chính quyền vẫn tồn tại và đây là điểm quan trọng nhưng yếu nhất của TP. Hồ Chí Minh trong bốn khía cạnh Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công cấp tỉnh đo lường ở chỉ số nội dung này.

“Người dân rất công tâm khi đánh giá chính quyền”

Phóng viên: Việt Nam nói chung và TP. Hồ Chí Minh xác định ứng dụng công nghệ 4.0, chuyển đổi số, chính quyền điện tử... qua khảo sát, bà thấy mức độ ứng dụng của TP.

Hồ Chí Minh như thế nào, có tác dụng ra sao đối với cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công để thúc đẩy công khai, minh bạch?

Bà Đỗ Thanh Huyền: Câu chuyện người bạn của tôi ở TP. Hồ Chí Minh khi đi làm giấy khai sinh cho con làm tôi rất ngạc nhiên. Ở một số địa phương, dịch vụ thực hiện cấp đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới sáu tuổi (thủ tục “ba trong một”) đang được làm đến cấp độ 3 và 4, cha hoặc mẹ của trẻ chỉ cần đi một lần nếu được yêu cầu tới bộ phận tiếp nhận, trả kết quả của phường và làm xong trong ngày.

Tuy nhiên, bạn tôi ở TP. Hồ Chí Minh đã phải cất công đi lại nhiều lần trong hai tháng mới làm giấy khai sinh cho con.

Nhìn vào kết quả khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2020, có thể thấy rằng khoảng cách giữa điều kiện tiếp cận Internet của người dân và khả năng đáp ứng dịch vụ công trực tuyến của TP. Hồ Chí Minh còn rất xa. Nếu như tỷ lệ sử dụng Internet tại nhà ở TP. Hồ Chí Minh đạt 89% và tỷ lệ đọc tin tức, thông tin qua Internet là gần 68% thì tỷ lệ người cho biết họ lấy được đầy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử của địa phương khi cần làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm thủ tục xin cấp phép xây dựng và làm chứng thực xác nhận của chính quyền địa phương lần lượt chỉ là 0,6%, 1% và 6,6%.

Có lẽ đây là sự ngạc nhiên lớn nhất của tôi, bởi tôi biết chính quyền TP. Hồ Chí Minh trong những năm 2000 đã từng là điểm đến học tập kinh nghiệm của nhiều địa phương trên cả nước về đổi mới khu vực hành chính công, là nơi của công viên phần mềm và là cái nôi của nhiều đổi mới sáng tạo trong khu vực tư...

Phóng viên: Có ý kiến cho rằng TP. Hồ Chí Minh là đô thị lớn, đông dân, doanh nghiệp nhiều... nên các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính hay Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh không cao cũng là điều dễ hiểu...?

Bà Đỗ Thanh Huyền: Tôi cho rằng người dân rất công tâm khi đánh giá chính quyền. Có những việc TP. Hồ Chí Minh đã từng đi tiên phong như hệ thống “một cửa”, “một cửa liên thông”, đối thoại trong giai đoạn giãn cách xã hội... được người dân, doanh nghiệp nhìn nhận và đánh giá tốt. Tuy nhiên, một số vụ án tham nhũng làm sai của một số cán bộ, người dân nghe và nhìn thấy cả.

Đông dân tạo sức ép rất lớn lên đội ngũ cán bộ, công chức của TP. Hồ Chí Minh nhưng tôi cho rằng chất lượng nhân sự đầu vào hệ thống chính quyền mới là then chốt. Làm thế nào để tuyển chọn và giữ được công chức làm tốt công vụ trong bối cảnh sức hút nhân lực chất lượng cao từ khu vực tư là một bài toán học búa.

Điểm chỉ số tám lĩnh vực nội dung Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh, 2016 - 2020

8 chỉ số lĩnh vực nội dung	PAPI 2016	PAPI 2017	PAPI 2018	PAPI 2019	PAPI 2020
1: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	4.7	4.7	4.84	4.86	4.45
2: Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương	5.75	5.93	5.23	5.49	5.38
3: Trách nhiệm giải trình với người dân	4.92	5.15	4.66	5.04	4.8
4: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	5.03	5.46	5.95	6.37	6.36
5: Thủ tục hành chính công	7	7.04	7.14	7.39	7.34
6: Cung ứng dịch vụ công	7.51	7.6	6.93	7.47	7.37
7: Quản trị môi trường			3.67	2.83	2.82
8: Quản trị điện tử			3.99	4.33	3.46

Ghi chú: ■ Cao nhất □ Trung bình cao ■ Trung bình thấp □ Thấp nhất

63 tỉnh, thành phố được phân thành 4 nhóm: 16 tỉnh thuộc nhóm cao nhất; 16 tỉnh thuộc nhóm trung bình cao; 15 tỉnh thuộc nhóm trung bình thấp; và, 16 tỉnh thuộc nhóm thấp nhất

(Thang điểm từ 1 đến 10, trong đó 1 là thấp nhất và 10 là cao nhất)

Cần cơ chế riêng để cải thiện các chỉ số

Phóng viên: Bà khuyến nghị gì để TP. Hồ Chí Minh có thể vươn lên nhóm đầu trong các chỉ số?

Bà Đỗ Thanh Huyền: Như tôi đã nhiều lần có dịp được chia sẻ kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh với lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh, để đáp ứng được kỳ vọng ngày càng cao của người dân, cán bộ, công chức thành phố dành toàn bộ 8 giờ làm việc toàn tâm cho công vụ. Và để làm được việc đó, TP. Hồ Chí Minh với lượng người dân định cư và nhập cư lớn nhất cả nước cần có cơ chế riêng về biên chế ở cấp quận, huyện và xã, phường. Những đơn vị hành chính đông dân cư hơn cần có thêm biên chế, thay vì dàn đều như hiện nay.

Hơn nữa, TP. Hồ Chí Minh cũng cần được giữ lại ngân sách với tỷ lệ cao hơn để tái đầu tư và xây mới cho hệ thống bệnh viện công lập tuyến huyện và trạm y tế tuyến xã. TP. Hồ Chí Minh cũng cần đầu tư nhiều hơn vào hệ thống xử lý nước thải, giảm xả thải trực tiếp vào nguồn nước, ảnh hưởng tới chất lượng nước sinh hoạt của người dân. Người dân cũng kỳ vọng TP. Hồ Chí Minh nghiêm túc hơn trong bảo vệ môi trường. Tựu trung lại, tôi cho rằng chính quyền TP. Hồ Chí Minh cần ưu tiên giải quyết thực chất những vấn đề người dân ít hài lòng nhất và cũng chọn từng lĩnh vực ưu tiên để cải thiện trong từng năm.

Phóng viên: Xin cảm ơn bà.

Nguồn: plo.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/02, Chính phủ ban hành Nghị định số 18/2022/NĐ-CP về nghi lễ đối ngoại.**

Nghị định này quy định nghi lễ đối ngoại, bao gồm:

Thứ nhất, đón, tiếp các đoàn khách cấp cao nước ngoài thăm cấp nhà nước, thăm chính thức, thăm làm việc, thăm nội bộ, thăm cá nhân, quá cảnh; đón, tiếp Bộ trưởng, Trưởng các cơ quan của Nghị viện hoặc cấp tương đương và một số đoàn khách quốc tế khác.

Thứ hai, tiễn, đón Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đi thăm, dự hội nghị quốc tế ở nước ngoài; thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của Lãnh đạo cấp cao;

Thứ ba, nghi lễ dành cho Trưởng cơ quan đại diện nước ngoài, bao gồm Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao, Trưởng cơ quan đại diện lãnh sự, và Trưởng cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Nghị định số 18/2022/NĐ-CP quy định cụ thể về thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của lãnh đạo cấp cao (Điều 35) như sau: Bộ Ngoại giao chủ trì kiến nghị và dự thảo thư, điện mừng, điện chia buồn, thăm hỏi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

Ban Đối ngoại Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao kiến nghị, trình Tổng Bí thư duyệt điện mừng, thăm hỏi của Tổng Bí thư gửi Nguyên thủ một số nước, Người đứng đầu một số Đảng có quan hệ đặc biệt.

Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội phối hợp Bộ Ngoại giao kiến nghị, trình Chủ tịch Quốc hội duyệt, ký thư mừng, thăm hỏi, chia buồn gửi Người đứng đầu Nghị viện các nước có quan hệ đặc biệt.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/4/2022; thay thế nội dung Nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài (từ Chương 8 đến Chương 13) tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

*** Ngày 22/02, Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2022/NĐ-CP quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.**

Theo đó, chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành sang làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

Được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành, nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhiệm.

Được miễn thi tuyển, xét tuyển nếu chuyển ngành về cơ quan cũ trước khi vào phục vụ trong Quân đội hoặc chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quân nhân chuyên nghiệp được xếp và hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực. Trường hợp tiền lương theo nhóm, ngạch, bậc được xếp thấp hơn tiền lương theo loại, nhóm, bậc của quân nhân chuyên nghiệp được hưởng tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu mức lương và phụ cấp thâm niên tại thời điểm chuyển ngành trong thời gian là 18 tháng kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực và do cơ quan, tổ chức mới chi trả. Việc tiếp tục cho hưởng lương bảo lưu ngoài thời gian 18 tháng do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định phù hợp với tương quan tiền lương nội bộ. Trong thời gian hưởng bảo lưu lương, mức tiền lương chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch hoặc được nâng ngạch. Sau thời gian bảo lưu lương, tiếp tục được hưởng mức phụ cấp thâm niên tại thời điểm chuyển ngành hoặc được cộng nối để tính hưởng phụ cấp thâm niên ở các ngành được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên.

Công nhân và viên chức quốc phòng được xếp và hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực.

Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đã chuyển ngành, đủ điều kiện hưởng lương hưu, nếu mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu tại thời điểm nghỉ hưu thấp hơn mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển ngành thì được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển ngành, được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm nghỉ hưu để làm căn cứ tính lương hưu. (*)

Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đã chuyển ngành, nếu không đủ điều kiện hưởng lương hưu mà thôi việc thì ngoài hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, được giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc do cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thôi việc chi trả; trong đó: cứ mỗi năm công tác trong Quân đội được trợ cấp bằng 1 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi chuyển ngành, được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm thôi việc để làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc; thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trợ cấp thôi việc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thôi việc.

Chế độ đối với quân nhân chuyên nghiệp chuyển sang làm tại doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương ngân sách

Nghị định cũng quy định chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành sang làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

Được bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

Được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi chuyển ngành, do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng quản lý quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trước khi chuyển ngành chi trả.

Khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, được thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành nhưng không được áp dụng cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu theo quy định tại(*).

Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng đã chuyển ngành nhưng do yêu cầu nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền quyết định trở lại phục vụ trong Quân đội thì thời gian chuyển ngành công tác tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được tính vào thời gian công tác liên tục để xét nâng lương, phiên quân hàm và tính thâm niên công tác.

Chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp đã phục viên về địa phương

Thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp đã phục viên về địa phương trong thời gian không quá 01 năm (12 tháng) kể từ ngày quyết định phục viên có hiệu lực như sau:

Nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được thực hiện chế độ chuyển ngành, đồng thời phải hoàn trả khoản trợ cấp phục viên một lần và trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần (đã nhận) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi quân nhân chuyên nghiệp công tác trước khi phục viên chỉ đạo thu hồi quyết định phục viên và các khoản trợ cấp nêu trên; ra quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định chuyển ngành; nộp các khoản trợ cấp đã thu vào ngân sách nhà nước và tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xác nhận, thực hiện bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước đó theo quy định.

Nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà có nguyện vọng được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội thì phải hoàn trả khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần (đã nhận) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi quân nhân chuyên nghiệp công tác trước khi phục viên chỉ đạo thu hồi khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần nộp vào tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xác nhận, thực hiện bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước đó theo quy định. Khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, không được áp dụng cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu.

Trường hợp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi quân nhân chuyên nghiệp công tác trước khi phục viên đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sau sáp nhập hoặc cơ quan, đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giải thể giải quyết.

Thời gian quân nhân chuyên nghiệp phục viên về địa phương không được tính là thời gian công tác tham gia bảo hiểm xã hội.

Nghị định cũng quy định chế độ, chính sách đối với công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2022.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/02, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ.**

Quyết định quy định tiêu chuẩn cụ thể về nhà ở công vụ đối với cơ quan Trung ương, tiêu chuẩn nhà ở công vụ đối với địa phương, tiêu chuẩn nhà ở công vụ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an...

Theo Quyết định, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng được bố trí cho thuê biệt thự công vụ diện tích đất khuôn viên từ 450m² đến 500m².

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ và cấp tương đương trở lên được bố trí cho thuê biệt thự công vụ diện tích đất khuôn viên từ 350m² đến 400m².

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Đảng ở Trung ương, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Bộ trưởng, Trưởng đoàn Đoàn thể trung ương, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Chính phủ và cấp tương đương trở lên được bố trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ: 1) Nhà liền kề diện tích đất từ 200m² đến 250m²; 2) Căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 145m² đến 160m².

Phó Trưởng ban Ban Đảng ở Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Thứ trưởng, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và cấp tương đương trở lên được bố trí cho thuê căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 100m² đến 145m².

Tiêu chuẩn nhà ở công vụ đối với địa phương: Bí thư Tỉnh ủy và cấp tương đương được bố trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ: 1) Nhà liền kề diện tích đất từ 200m² đến 250m²; 2) Căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 145m² đến 160m².

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương trở lên được bố trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ sau: 1) Nhà liền kề diện tích đất từ 120m² đến 150m²; căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 100m² đến 145m².

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở và cấp tương đương trở lên, chuyên viên cao cấp, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc viên chức (giáo

viên, bác sĩ và nhân viên y tế) thuộc các đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý tương đương Giám đốc Sở trở lên được bố trí cho thuê căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 80m² đến 100m².

Cán bộ, công chức, viên chức (giáo viên, bác sĩ và nhân viên y tế) có vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý được điều động, luân chuyển đến công tác tại xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo được bố trí cho thuê gian nhà diện tích sử dụng từ 36m²/gian nhà đến 48m²/gian nhà (không kể diện tích công trình phụ).

Cán bộ, công chức, viên chức (giáo viên, bác sĩ và nhân viên y tế) có vị trí việc làm chuyên môn phù hợp đến công tác tại xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo được bố trí cho thuê gian nhà tập thể diện tích sử dụng từ 24m²/gian nhà đến 36m²/gian nhà (không kể diện tích công trình phụ); diện tích bình quân tối thiểu 12m²/người.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/04/2022 và thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ.

*** Ngày 18/02, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.**

Theo đó, quyết định nêu rõ 09 tiêu chí đánh giá phường, thị trấn, quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cụ thể, 09 tiêu chí đánh giá gồm: Quy hoạch đô thị; giao thông đô thị; môi trường và an toàn thực phẩm đô thị; an ninh, trật tự đô thị; thông tin, truyền thông đô thị; việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị; văn hóa, thể thao đô thị; y tế, giáo dục đô thị; hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

Để được xét công nhận đạt chuẩn văn minh, phường, thị trấn phải đạt 09 tiêu chí trên; có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện; thời gian đăng ký 2 năm, đối với công nhận lần đầu và 5 năm, đối với công nhận lại; có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Đối với quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh, điều kiện xét công nhận và công nhận lại gồm: Có đăng ký quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đạt 09 tiêu chí trên; thời gian đăng ký 2 năm, đối với công nhận lần đầu và 5 năm, đối với công nhận lại; có 100% phường, thị trấn trực thuộc được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh và có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn nông thôn mới.

Quyết định trên có hiệu lực từ ngày 15/4/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 28/01, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

Thông tư nêu rõ, Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời, chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

22 nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo kế hoạch phát triển, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính - ngân sách, các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật...

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Nhiệm vụ về quản lý ngân sách nhà nước.

5. Nhiệm vụ về quản lý vốn đầu tư phát triển.

6. Nhiệm vụ về quản lý tài chính đối với đất đai.

7. Nhiệm vụ về quản lý tài sản công tại địa phương.

8. Nhiệm vụ về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước.

9. Nhiệm vụ về quản lý tài chính doanh nghiệp.

10. Nhiệm vụ về quản lý giá và thẩm định giá.

11. Nhiệm vụ về quản lý nợ chính quyền địa phương.

12. Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

14. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

15. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

17. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

18. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo quy định của pháp luật; Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các chính sách, chế độ về công tác cán bộ đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở.

19. Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ.

21. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2022.

*** Ngày 08/02, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BTC hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp không đủ điều kiện cổ phần hóa và chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ.**

Theo Thông tư số 05/2022/TT-BTC, việc tái cơ cấu doanh nghiệp phải đảm bảo nguyên tắc: phương án tái cơ cấu được thực hiện trên nguyên tắc đồng thuận giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp tái cơ cấu với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mua bán nợ Việt Nam (Công ty Mua bán nợ Việt Nam) và/hoặc các chủ nợ tham gia tái cơ cấu (lập

biên bản thỏa thuận giữa các bên). Công ty Mua bán nợ Việt Nam được quyền chủ động đàm phán mua nợ với các chủ nợ và đề xuất phương án tái cơ cấu doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

Quy trình tái cơ cấu doanh nghiệp để chuyển thành công ty cổ phần quy định cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này, bao gồm các bước cơ bản sau:

1. Xây dựng phương án tái cơ cấu: Thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá/tái cơ cấu và Tổ giúp việc; chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu; phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa, quyết định lựa chọn tư vấn cổ phần hóa; tổ chức kiểm kê, xử lý những vấn đề về tài chính và tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định; quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp; quyết định việc đề nghị Công ty Mua bán nợ Việt Nam và các chủ nợ khác tham gia tái cơ cấu; hoàn tất phương án tái cơ cấu trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện phương án tái cơ cấu.

3. Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và đăng ký doanh nghiệp; tổ chức quyết toán, bàn giao giữa doanh nghiệp tái cơ cấu và công ty cổ phần. Xử lý số cổ phần không bán hết.

Về xử lý tài chính doanh nghiệp tái cơ cấu, Thông tư quy định, việc xử lý tài chính đối với doanh nghiệp tái cơ cấu phải gắn với phương án tái cơ cấu đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Việc giảm trừ nghĩa vụ trả nợ phải gắn liền với việc Công ty Mua bán nợ Việt Nam chuyển nợ, tài sản thành vốn góp tại doanh nghiệp và không làm thay đổi trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đã gây ra tổn thất tài chính trước đây. Đảm bảo công khai, minh bạch và chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện xử lý tài chính không chấp hành đúng chế độ quy định, gây thất thoát vốn, tài sản thì tổ chức, cá nhân đó chịu trách nhiệm bồi thường và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Công ty Mua bán nợ Việt Nam và các chủ nợ tham gia tái cơ cấu doanh nghiệp được chuyển nợ thành vốn góp cổ phần theo nguyên tắc thỏa thuận và được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án tái cơ cấu.

Doanh nghiệp tái cơ cấu có trách nhiệm thực hiện xử lý số cổ phần không bán hết theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Thông tư số 32/2021/TT-BTC. Trong đó:

Trường hợp không bán hết số cổ phần cho các nhà đầu tư theo phương thức thỏa thuận sau khi bán đấu giá công khai không thành công hoặc không bán hết số cổ phần chào bán của cuộc đấu giá công khai theo quy định thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa/tái cơ cấu xem xét, quyết định chào bán cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam và các chủ nợ theo nguyên tắc thỏa thuận và giá bán cổ phần không thấp hơn mệnh giá.

Trường hợp Công ty Mua bán nợ Việt Nam và các chủ nợ vẫn không mua hết số cổ phần chào bán quy định thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa/tái cơ cấu báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ để chuyển doanh nghiệp tái cơ cấu thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2022.

*** Ngày 08/02, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BTC hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.**

Theo đó, Thông tư số 06/2022/TT-BTC nêu rõ, phương thức giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; phản ánh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên thị trường chứng khoán và các nguồn tin trên phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến việc tuân thủ quy định pháp luật trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra giám sát tuân thủ hàng năm, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và tổ chức kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam về các hoạt động nghiệp vụ sau: Xây dựng và ban hành các quy chế về niêm yết chứng khoán, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin, thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các quy chế nghiệp vụ khác liên quan đến tổ chức và hoạt động thị trường giao dịch chứng khoán; ban hành tiêu chí giám sát giao dịch; ban hành chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán; Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam; quản lý, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm của thành viên theo quy định của pháp luật chứng khoán và làm trung gian hòa giải theo yêu cầu của thành viên khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán; Bảo đảm hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán được tiến hành liên tục, công khai, công bằng, trật tự, an toàn và hiệu quả; các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố, sự kiện, biến động ảnh hưởng đến an toàn, ổn định và tính toàn vẹn của thị trường giao dịch chứng khoán; Lưu trữ, bảo mật hồ sơ, chứng từ, dữ liệu gốc liên quan tới việc thực hiện nghiệp vụ chứng khoán...

Giám sát hoạt động nghiệp vụ tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về các hoạt động nghiệp vụ sau:

Tổ chức, vận hành thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật và trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch và nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin; giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;

Cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Chấp thuận, thay đổi; hủy bỏ niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán và giám sát việc duy trì điều kiện niêm yết chứng khoán của các tổ chức niêm yết.

Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/03/2022.

*** Ngày 14/02, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn về công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.**

Theo đó, Thông tư này quy định về công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Việc giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Nguyên tắc giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư nước ngoài là đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, trình tự, thủ tục và trên cơ sở quy định pháp luật; công khai, minh bạch, không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức kinh tế, dự án có vốn đầu tư nước ngoài đang trong quá trình giám sát, đánh giá.

Theo Thông tư, nội dung kiểm tra tổ chức kinh tế, dự án có vốn đầu tư nước ngoài gồm: Tiến độ góp vốn điều lệ, tiến độ giải ngân vốn đầu tư đã đăng ký; tình hình góp vốn pháp định; tổng vốn đầu tư đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký; tiến độ triển khai dự án; việc thực hiện các mục tiêu đầu tư của dự án; việc ứng dụng công nghệ đối với dự án thuộc diện thẩm định, chuyển giao công nghệ; việc thực hiện các cam kết và đáp ứng điều kiện đầu tư, điều kiện tiếp cận thị trường, điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư khi dự án đi vào hoạt động...

Bên cạnh đó, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước; việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động, quản lý ngoại hối, môi trường, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy và các quy định về pháp luật chuyên ngành khác; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài... và các nội dung khác liên quan đến triển khai dự án.

Đối với công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài, nội dung kiểm tra là: Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch; việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấp, điều chỉnh, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, thu hồi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan đăng ký đầu tư theo các quy định của pháp luật; quy định ưu đãi, hỗ trợ đối với các dự án đầu tư; việc giám sát, đánh giá và hỗ trợ đầu tư sau khi cấp quyết định chấp thuận

chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, bàn giao đất...

Về đánh giá hoạt động đầu tư nước ngoài, Thông tư quy định nội dung đánh giá kết thúc gồm: Tiến độ góp vốn điều lệ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, vốn pháp định, góp vốn đầu tư của dự án có vốn đầu tư nước ngoài; việc huy động và sử dụng vốn huy động theo quy định của pháp luật; tiến độ thực hiện dự án so với tiến độ được quy định; việc sử dụng đất, sử dụng lao động của dự án; việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, các nguồn lực đã huy động, tiến độ thực hiện, lợi ích dự án...

Đánh giá tác động gồm: Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, quy mô đầu tư; đánh giá mức độ hoàn thành; đánh giá hiệu quả đầu tư (sử dụng lao động, đất đai, nộp ngân sách nhà nước, suất đầu tư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm, kỹ năng quản lý, kinh doanh) trên cơ sở so sánh chi phí và kết quả thực tế đạt được trong quá trình khai thác, vận hành; đánh giá trình độ công nghệ sản xuất, về chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm, kỹ năng quản lý, kinh doanh; đánh giá việc thực hiện chế độ báo cáo đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội:

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký ban hành Nghị quyết số 468/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án Quốc hội điện tử.

Theo đó, quyết nghị kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án Quốc hội điện tử (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) như sau:

1. Ông Bùi Văn Cường, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Trưởng ban thay ông Nguyễn Hạnh Phúc, nguyên Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

2. Ông Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV, Phó Trưởng ban thay ông Lê Quang Huy, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường khóa XV, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XIV.

3. Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học, Ủy viên thường trực thay ông Lê Hoàng Hải, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV, nguyên Giám đốc Trung tâm Tin học.

4. Ông Nguyễn Duy Tiến, Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Ủy viên thay bà Nguyễn Phương Thủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XV, nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật.

5. Bà Vũ Thị Bình Minh, Vụ trưởng Vụ Xã hội, Ủy viên thay ông Đinh Ngọc Quý, Ủy viên Thường trực Ủy ban Xã hội của Quốc hội khóa XV, nguyên Vụ trưởng Vụ Xã hội.

6. Ông Tạ Lê Thanh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Kinh tế, Ủy viên thay ông Nguyễn Đình Việt, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội khóa XV, nguyên Vụ trưởng Vụ Kinh tế.

7. Ông Nguyễn Ngọc Hùng, Vụ trưởng Vụ Dân nguyện, Ủy viên thay ông Hoàng Anh Công, Phó Trưởng Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, nguyên Vụ trưởng Vụ Dân nguyện.

8. Bà Dương Thị Tình Thương, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Công tác đại biểu, Ủy viên thay bà Tạ Thị Yên, Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, nguyên Vụ trưởng Vụ Công tác đại biểu.

9. Bà Phan Thị Thùy Linh, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ủy viên thay bà Trần Thị Kim Nhung, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XV, nguyên Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

10. Ông Trịnh Ngọc Cường, Giám đốc Thư viện Quốc hội, Ủy viên thay bà Trịnh Giáng Hương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, nguyên Giám đốc Thư viện Quốc hội.

11. Bà Hoàng Thị Lan Nhung, Vụ trưởng Vụ Thông tin, Ủy viên thay ông Hoàng Minh Hiếu, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XV, nguyên Vụ trưởng Vụ Thông tin.

12. Ông Lê Quang Minh, Tổng Giám đốc Truyền hình Quốc hội Việt Nam, Ủy viên thay ông Vũ Minh Tuấn, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, nguyên Tổng Giám đốc Truyền hình Quốc hội Việt Nam.

13. Bổ sung ông Vũ Minh Đạo, Vụ trưởng Vụ Văn hóa, Giáo dục, Ủy viên.

14. Bổ sung ông (bà) Vụ trưởng Vụ Tài chính, Ngân sách, Ủy viên.

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Thượng tướng Nguyễn Văn Sơn thôi giữ chức Thứ trưởng Bộ Công an, nghỉ công tác từ ngày 01/3/2022.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Huy, Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước giữ chức Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 261/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Thượng tướng Võ Minh Lương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Bá Hoan.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương Phan Xuân Thủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trương Thị Ngọc Ánh; Thượng tướng Trần Quốc Tỏ, Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Tô Anh Dũng; Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Văn Tùng; Thứ trưởng Bộ Y tế Trần Văn Thuấn; Thượng tướng Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Thượng tướng Đỗ Căn, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Trung tướng Phùng Sĩ Tấn, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Chu Hoàng Hà; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Đinh Đắc Vĩnh; Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Trần Minh Hùng; Thiếu tướng Trần Quốc Dũng, Cục trưởng Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Cục trưởng Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Lợi.

Lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông và Cảng hàng không Quốc tế Long Thành:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 262/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông và Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

Ban Chỉ đạo của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể (Phó Trưởng ban Thường trực); Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị.

Các Ủy viên gồm: Thượng tướng Vũ Hải Sản, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thượng tướng Lương Tam Quang, Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Đình Thọ, Nguyễn Duy Lâm; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc; Thứ trưởng Bộ Tài chính Tạ Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Sỹ Bảy; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Cao Lục; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau.

Với Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể (Phó Trưởng ban thường trực); Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp Nguyễn Hoàng Anh; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị.

Các Ủy viên gồm: Thượng tướng Vũ Hải Sản, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thượng tướng Lương Tam Quang, Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc; Thứ trưởng Bộ Tài chính Tạ Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Sỹ Bảy; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Cao Lục; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty cổ phần Lại Xuân Thanh; Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty cổ phần Vũ Thế Phiệt.

*** Bộ Nội vụ:**

Ông Nguyễn Tuấn Ninh, Vụ trưởng - Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức.

Ông Nguyễn Quang Dũng, Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng - Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ.

Ông Phan Văn Hùng, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Ông Phan Trung Tuấn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương.

Ông Trần Văn Khiêm, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế.

Ông Trần Văn Long, Phó Trưởng phòng Phòng Tổng hợp - Thư ký, Văn phòng Bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng - Phó Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Nguyễn Quang Phương, Trưởng phòng Phòng An ninh kinh tế, Công an tỉnh Quảng Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Phạm Chí Thanh, Phó Chánh Văn phòng phụ trách, điều hành được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Bộ Tài chính.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Bà Lê Thị Thanh La, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV tỉnh Hậu Giang, phụ trách điều hành hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đến khi kiện toàn xong chức danh Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Lê Thị Cẩm Tú, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/02/2022.

Ông Nguyễn Xuân Đoan, nguyên Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, kể từ ngày 11/02/2022.

Ông Trương Văn Khanh, Phó Giám đốc Sở Y tế được nghỉ hưu trước tuổi kể từ ngày 01/3/2022, do suy giảm khả năng lao động.

Nguồn: baochinhpvu.vn